VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục

(Tiếp theo Công báo số 1119 + 1120)

Chương VI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM; CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Mục 1
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

Điều 86. Điều kiện thành lập trường cao đẳng sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục

1. Có đề án thành lập hoặc cho phép thành lập trường phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Diện tích đất xây dựng trường tại trụ sở chính tối thiểu 02 ha đối với khu vực đô thị hoặc 04 ha đối với khu vực ngoài đô thị. Địa điểm xây dựng trường phải bảo đảm về môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên trong nhà trường; không đặt gần cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ và không nằm trong vùng cảnh báo nguy hiểm.

3. Vốn đầu tư xây dựng trường là nguồn vốn hợp pháp, được xác định bằng tiền mặt và tài sản đã chuẩn bị để đầu tư, không bao gồm giá trị về đất đai và bảo đảm mức tối thiểu là 100 tỷ đồng. Vốn đầu tư xây dựng trường công lập phải được cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt, trong đó xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch. Vốn đầu tư xây dựng trường tư thục phải được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận.

Điều 87. Thủ tục thành lập trường cao đẳng sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập trường cao đẳng sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục.

2. Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị thành lập trường cao đẳng sư phạm công lập của cơ quan quản lý có thẩm quyền hoặc đề nghị cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục của tổ chức, cá nhân (theo Mẫu số 01 Phụ lục II kèm theo Nghị định này);

b) Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở chính (trừ trường hợp trường trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

c) Đề án thành lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm (theo Mẫu số 02 Phụ lục II kèm theo Nghị định này);

d) Dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng và thiết kế sơ bộ các công trình kiến trúc xây dựng, bảo đảm phù hợp với ngành đào tạo, quy mô, trình độ đào tạo và tiêu chuẩn diện tích sử dụng, diện tích xây dựng cho học tập, giảng dạy;

đ) Bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở hoặc văn bản chấp thuận giao đất, cho thuê đất để xây dựng trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kèm theo minh chứng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định.

Bản sao hợp đồng thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất còn thời hạn ít nhất là 05 năm kể từ ngày gửi hồ sơ đối với trường hợp thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất và bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu của bên cho thuê;

e) Bản sao văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư hoặc văn bản phê duyệt, giao kế hoạch đầu tư công hoặc văn bản phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đầu tư xây dựng trường của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với hồ sơ đề nghị thành lập trường công lập; văn bản xác nhận của ngân hàng về số vốn góp trong tài khoản của nhà đầu tư, các minh chứng về quyền sở hữu tài sản kèm theo văn bản định giá tài sản góp vốn nếu góp vốn bằng tài sản hoặc quyền sở hữu tài sản đối với hồ sơ đề nghị cho phép thành lập trường tư thục;

g) Đối với trường tư thục, hồ sơ còn phải có biên bản về thành viên sáng lập và góp vốn thành lập trường (theo Mẫu số 03 Phụ lục II kèm theo Nghị định này).

3. Trình tự thực hiện:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ thì Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân; nếu hồ sơ hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định các điều kiện thành lập trường;

c) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức thẩm định các điều kiện thành lập trường; lập báo cáo thẩm định để đánh giá tình hình đáp ứng các quy định tại Điều 86 của Nghị định này;

d) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có báo cáo thẩm định, nếu đủ điều kiện thì Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập trường cao đẳng sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường và nêu rõ lý do.

Quyết định thành lập trường cao đẳng sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục (theo Mẫu số 10 Phụ lục II kèm theo Nghị định này) gửi về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở chính và được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 88. Điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng

1. Có cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động đối với ngành, lĩnh vực dự kiến đào tạo, quy mô dự kiến tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Có chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu và năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp; giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng.

3. Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên bảo đảm đạt tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu phù hợp với lộ trình đăng ký ngành đào tạo và tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Có đủ nguồn lực tài chính theo cam kết tại đề án thành lập trường để bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động giáo dục.

5. Có quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

Điều 89. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng.

2. Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng (theo Mẫu số 04 Phụ lục II kèm theo Nghị định này);

b) Báo cáo tình hình thực hiện cam kết theo đề án thành lập hoặc cho phép thành lập trường (theo Mẫu số 05 Phụ lục II kèm theo Nghị định này);

c) Thuyết minh các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo:

Danh sách trích ngang cán bộ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý;

Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động đào tạo theo cam kết; thống kê cơ sở vật chất phục vụ đào tạo chung toàn trường, số lượng và diện tích giảng đường, thư viện, phòng thí nghiệm, các loại máy móc thiết bị, giáo trình, tài liệu, sách phục vụ hoạt động giáo dục;

Nguồn lực tài chính theo quy định để bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

Dự kiến chỉ tiêu và kế hoạch tuyển sinh;

Chương trình đào tạo và giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập theo quy định;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của trường cao đẳng sư phạm gồm những nội dung chủ yếu theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với trường cao đẳng.

3. Trình tự thực hiện:

a) Nhà trường gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ thì Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho nhà trường; nếu hồ sơ hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo kế hoạch thẩm định thực tế cho nhà trường;

c) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định thực tế điều kiện hoạt động giáo dục của nhà trường; lập báo cáo thẩm định để đánh giá tình hình đáp ứng các quy định tại Điều 88 Nghị định này;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có báo cáo thẩm định, nếu đủ điều kiện thì Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản cho nhà trường và nêu rõ lý do.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng (theo Mẫu số 11 Phụ lục II kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Trường cao đẳng đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp có nhu cầu đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng thì lập hồ sơ gồm: Văn bản đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng (theo Mẫu số 04 Phụ lục II kèm theo Nghị định này); báo cáo tình hình đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 88 Nghị định này phù hợp với ngành đề nghị bổ sung kèm theo các giấy tờ chứng minh.

Trình tự đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng được thực hiện như quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 90. Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng.

2. Trường cao đẳng bị đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 20 của Luật Giáo dục nghề nghiệp;

b) Tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng được cấp không đúng thẩm quyền;

c) Không công khai các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng trên trang thông tin điện tử của cơ sở mình;

d) Không triển khai hoạt động đào tạo sau thời hạn 02 năm, kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự thực hiện:

a) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập đoàn kiểm tra, tổ chức kiểm tra, lập biên bản kiểm tra đánh giá mức độ vi phạm của trường và thông báo cho trường về hành vi vi phạm;

b) Căn cứ kết quả kiểm tra, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định việc đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng của trường.

Quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng (theo Mẫu số 10 Phụ lục II kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Trong thời hạn bị đình chỉ, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục thì trường cao đẳng thông báo bằng văn bản kèm theo minh chứng cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của nhà trường, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép trường hoạt động giáo dục trở lại. Quyết định cho phép trường cao đẳng hoạt động giáo dục trở lại được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định đình chỉ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng của trường cao đẳng, nếu đáp ứng quy định tại Điều 88 Nghị định này thì quyết định cho phép trường cao đẳng hoạt động giáo dục trở lại và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 91. Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng

1. Trường cao đẳng bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian lận để được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng;

b) Vi phạm nghiêm trọng quy định về tổ chức, hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

c) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải thu hồi;

d) Trường bị giải thể theo quy định của pháp luật;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng.

3. Trình tự thực hiện:

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ vi phạm, xác định lý do thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng;

b) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả kiểm tra, đánh giá mức độ vi phạm, xác định lý do thu hồi, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng.

Quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng (theo Mẫu số 10 Phụ lục II kèm theo Nghị định này) được thông báo đến cơ quan liên quan biết để phối hợp thực hiện và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào

tạo giáo viên trình độ cao đẳng, trường có trách nhiệm nộp lại giấy chứng nhận cho cơ quan có thẩm quyền thu hồi, đồng thời chấm dứt mọi hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo giấy chứng nhận đã bị thu hồi kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực thi hành.

Điều 92. Sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm; sáp nhập trường cao đẳng vào trường đại học

1. Trường cao đẳng sư phạm được sáp nhập, chia, tách; trường cao đẳng được sáp nhập vào trường đại học khi bảo đảm các yêu cầu quy định tại khoản 4 Điều 18 của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

2. Thẩm quyền:

a) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm;

b) Thủ tướng Chính phủ quyết định sáp nhập trường cao đẳng vào trường đại học.

3. Sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm:

a) Hồ sơ gồm:

Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm (theo Mẫu số 06 Phụ lục II kèm theo Nghị định này) kèm theo ý kiến đồng thuận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với trường công lập hoặc ý kiến đồng thuận của hội đồng quản trị đối với trường tư thục;

Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường nhận sáp nhập đặt trụ sở chính;

Đề án sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm (theo Mẫu số 07 Phụ lục II kèm theo Nghị định này);

b) Trình tự thực hiện:

Trường cao đẳng sư phạm gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ thì Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho nhà trường; nếu hồ sơ hợp lệ thì Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế điều kiện sáp nhập, chia, tách nhà trường; lập báo cáo thẩm định để đánh giá tình hình đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều này.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có báo cáo thẩm định, nếu đủ điều kiện thì Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản cho nhà trường và nêu rõ lý do.

Quyết định sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm (theo Mẫu số 10 Phụ lục II kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng cho trường cao đẳng sư phạm được thành lập sau khi sáp nhập, chia, tách.

4. Sáp nhập trường cao đẳng vào trường đại học:

a) Hồ sơ gồm:

Tờ trình đề nghị sáp nhập của trường đại học (theo Mẫu số 06 Phụ lục II kèm theo Nghị định này) kèm theo ý kiến đồng thuận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với trường đại học và trường cao đẳng công lập hoặc ý kiến đồng thuận của hội đồng trường đại học tư thục và hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục;

Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đại học đặt trụ sở chính;

Đề án sáp nhập trường (theo Mẫu số 07 Phụ lục II kèm theo Nghị định này).

b) Trình tự thực hiện:

Trường đại học gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ thì Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho nhà trường; nếu hồ sơ hợp lệ thì Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế điều kiện sáp nhập; lập báo cáo thẩm định để đánh giá tình hình đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều này.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có báo cáo thẩm định, nếu đủ điều kiện thì Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản cho nhà trường và nêu rõ lý do.

Quyết định sáp nhập trường cao đẳng vào trường đại học (theo Mẫu số 10 Phụ lục II kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 93. Giải thể trường cao đẳng sư phạm

1. Trường cao đẳng sư phạm bị giải thể khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm nghiêm trọng quy định về quản lý, tổ chức và hoạt động của nhà trường;

b) Hết thời hạn đình chỉ ghi trong quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ;

c) Mục tiêu và nội dung hoạt động trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trường không còn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội;

d) Không bảo đảm chất lượng giáo dục;

đ) Không được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập có hiệu lực;

e) Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định giải thể trường cao đẳng sư phạm.

3. Hồ sơ:

a) Trường cao đẳng sư phạm bị giải thể theo quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này, hồ sơ gồm:

Báo cáo kèm minh chứng về các vi phạm của nhà trường.

Phương án xử lý về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác có liên quan.

b) Trường cao đẳng sư phạm bị giải thể theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều này, hồ sơ gồm:

Tờ trình đề nghị giải thể trường cao đẳng sư phạm (theo Mẫu số 08 Phụ lục II kèm theo Nghị định này).

Đề án giải thể trường cao đẳng sư phạm (theo Mẫu số 09 Phụ lục II kèm theo Nghị định này).

4. Trình tự thực hiện:

a) Trường cao đẳng sư phạm bị giải thể theo quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này:

Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra tình trạng thực tế của trường, lập biên bản và thông báo cho nhà trường về hành vi vi phạm.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày có kết quả kiểm tra, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định việc giải thể trường cao đẳng sư phạm.

b) Trường cao đẳng sư phạm bị giải thể theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều này:

Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định việc giải thể trường cao đẳng sư phạm.

c) Quyết định giải thể trường cao đẳng sư phạm (theo Mẫu số 10 Phụ lục II kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Mục 2
TRƯỜNG ĐẠI HỌC; PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Điều 94. Điều kiện thành lập trường đại học công lập hoặc cho phép thành lập trường đại học tư thục

1. Có dự án thành lập trường đại học phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm đã được phê duyệt.

2. Có văn bản chấp thuận về việc thành lập trường trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở chính (trừ trường hợp trường trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và xác nhận về quyền sử dụng đất.

3. Có diện tích đất xây dựng trường tại trụ sở chính tối thiểu là 05 ha. Địa điểm xây dựng trường đại học phải bảo đảm về môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên; không đặt gần cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ và không nằm trong vùng cảnh báo nguy hiểm.

4. Đối với trường công lập phải có dự án đầu tư xây dựng trường được cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt, xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch. Đối với trường tư thục phải có vốn đầu tư với mức tối thiểu là 1.000 tỷ đồng (không bao gồm giá trị đất xây dựng trường); vốn đầu tư được xác định bằng tiền mặt và tài sản đã chuẩn bị để đầu tư và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản; đến thời điểm thẩm định cho phép thành lập trường đại học tư thục, giá trị đầu tư phải thực hiện được trên 500 tỷ đồng.

Điều 95. Thủ tục thành lập trường đại học công lập, cho phép thành lập trường đại học tư thục

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập trường đại học công lập hoặc cho phép thành lập trường đại học tư thục.

2. Quy trình thành lập trường đại học gồm hai bước:

a) Phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập;

b) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập.

3. Hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập trường đại học gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt chủ trương thành lập của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với trường đại học công lập hoặc đề nghị phê duyệt chủ trương cho phép thành lập của tổ chức, cá nhân đối với trường đại học tư thục (theo Mẫu số 01 Phụ lục III kèm theo Nghị định này);

b) Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đại học đặt trụ sở chính về việc thành lập trường, trong đó cần nêu rõ: Sự cần thiết, sự phù hợp của việc thành lập trường với quy hoạch của địa phương; chủ trương giao đất hoặc

cho thuê đất xây dựng trường và khả năng phối hợp, tạo điều kiện của địa phương đối với việc xây dựng và phát triển nhà trường; văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất (nếu có);

c) Đề án thành lập hoặc cho phép thành lập trường đại học (theo Mẫu số 02 Phụ lục III kèm theo Nghị định này);

d) Đối với hồ sơ thành lập trường đại học tư thục, ngoài các văn bản nêu tại các điểm a, b và c của khoản này thì hồ sơ cần có thêm biên bản của các nhà đầu tư góp vốn thành lập trường đại học tư thục (theo Mẫu số 03 Phụ lục III kèm theo Nghị định này).

4. Trình tự đề nghị phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập trường đại học:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập trường đại học gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa đổi, bổ sung;

c) Đối với hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ, lập báo cáo thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập trường và thông báo về kết quả xử lý hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập trường;

d) Hết thời hạn 05 năm, kể từ ngày có văn bản của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập trường, nếu tổ chức, cá nhân chủ trì dự án không trình được hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường thì Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hủy bỏ văn bản phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập trường.

Trường hợp văn bản phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập trường hết hiệu lực hoặc bị hủy bỏ thì Nhà nước sẽ thu hồi đất theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai; đối với các tài sản trên đất sẽ giải quyết theo các quy định hiện hành.

5. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ ra quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường gồm:

a) Tờ trình đề nghị thành lập trường đại học của cơ quan quản lý có thẩm quyền (đối với trường đại học công lập) hoặc cho phép thành lập trường đại học của tổ chức, cá nhân (đối với trường đại học tư thục) (theo Mẫu số 04 Phụ lục III kèm theo Nghị định này);

b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với việc thành lập trường đại học tư thục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp;

c) Văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền giao đất hoặc cho thuê đất từ 50 năm trở lên để xây dựng trường, trong đó xác định rõ địa điểm, mốc giới, địa chỉ, diện tích của khu đất nơi trường đặt trụ sở chính;

d) Quy hoạch xây dựng trường và thiết kế tổng thể đã được cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt đối với trường đại học công lập hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đối với trường đại học tư thục;

đ) Văn bản báo cáo chi tiết về tình hình triển khai dự án thành lập trường của cơ quan quản lý có thẩm quyền (đối với trường đại học công lập) hoặc của nhà đầu tư kèm theo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở chính (đối với trường đại học tư thục);

e) Các văn bản pháp lý xác nhận về vốn của chủ đầu tư bao gồm:

Đối với trường đại học công lập: Các thuyết minh khả năng đầu tư tài chính, quyết định đầu tư tài chính và điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật của cơ quan quản lý có thẩm quyền;

Đối với trường đại học tư thục: Các văn bản pháp lý xác nhận về số tiền đầu tư, chứng minh nguồn vốn góp chủ sở hữu hoặc vốn vay có cam kết xác nhận cho vay; các văn bản pháp lý chứng minh về quyền sở hữu tài sản kèm theo văn bản định giá tài sản góp vốn nếu góp vốn bằng tài sản hoặc quyền sở hữu tài sản; các chứng từ liên quan đến số vốn đã được đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho trường (có xác nhận của cơ quan tài chính có thẩm quyền về số vốn đã đầu tư xây dựng trường và xác nhận của ngân hàng về số vốn góp trong tài khoản của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường).

6. Trình tự đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập trường đại học công lập hoặc cho phép thành lập trường đại học tư thục:

a) Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa đổi, bổ sung;

c) Đối với hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thành lập Hội đồng thẩm định gồm: Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở chính. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tính khả thi của dự án thành lập hoặc cho phép thành lập trường đại học để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; Hội đồng thẩm định tự giải thể khi trường được thành lập.

Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày được thành lập, Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế để đánh giá chính xác về các điều kiện thành lập trường đại học công lập hoặc cho phép thành lập trường đại học tư thục. Trường hợp hồ sơ chưa bảo đảm điều kiện theo quy định, Hội đồng thẩm định tham mưu Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường đại học công lập hoặc cho phép thành lập trường đại học tư thục để sửa đổi, bổ sung;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan khác cho ý kiến bằng văn bản về việc thành lập trường đại học công lập hoặc cho phép thành lập trường đại học tư thục. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường đại học hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan;

đ) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến nhất trí bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan hoặc nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Hội đồng thẩm định có trách nhiệm rà soát, tham mưu Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường đại học (theo Mẫu số 13 Phụ lục III kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng;

e) Sau thời hạn 04 năm, kể từ ngày quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường đại học có hiệu lực, nếu trường không đủ điều kiện để được phép hoạt động đào tạo thì Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định hủy bỏ quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường đại học, đồng thời Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở chính để xử lý thu hồi quyền sử dụng đất xây dựng trường đã giao theo thẩm quyền.

Trường hợp quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường đại học hết hiệu lực thì Nhà nước thu hồi đất theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai; đối với các tài sản trên đất sẽ giải quyết theo các quy định hiện hành.

Điều 96. Điều kiện cho phép trường đại học hoạt động đào tạo

1. Có quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường đại học của Thủ tướng Chính phủ.

2. Có cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động đối với ngành, lĩnh vực dự kiến đào tạo, quy mô dự kiến tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Có chương trình đào tạo và giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập đáp ứng yêu cầu hoạt động đối với các ngành, lĩnh vực dự kiến đào tạo, quy mô dự kiến tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Có đội ngũ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý đủ về số lượng và đạt tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của ngành, lĩnh vực dự kiến đào tạo và quy mô dự kiến tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Có đủ nguồn lực tài chính để bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động của trường đại học theo đúng cam kết trong đề án thành lập trường.

6. Có quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

Điều 97. Thủ tục cho phép trường đại học hoạt động đào tạo

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép trường đại học hoạt động đào tạo.

2. Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị cho phép trường đại học hoạt động đào tạo (theo Mẫu số 05 Phụ lục III kèm theo Nghị định này);

b) Báo cáo tình hình thực hiện cam kết theo đề án thành lập trường (theo Mẫu số 06 Phụ lục III kèm theo Nghị định này);

c) Báo cáo thuyết minh các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo (theo Mẫu số 07 Phụ lục III kèm theo Nghị định này);

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, gồm các nội dung chủ yếu sau đây: Vị trí pháp lý của nhà trường; tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường; tổ chức bộ máy; hoạt động đào tạo; hoạt động khoa học và công nghệ; hoạt động hợp tác quốc tế; bảo đảm chất lượng giáo dục; nhiệm vụ và quyền của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động; nhiệm vụ và quyền của người học; quản lý tài chính, tài sản; các vấn đề khác liên quan đến tổ chức và hoạt động của nhà trường.

3. Trình tự thực hiện:

a) Trường đại học gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho trường biết để sửa đổi, bổ sung;

c) Đối với hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định thực tế các điều kiện cho phép hoạt động đào tạo của trường đại học.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có báo cáo thẩm định, nếu đủ điều kiện thì Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định việc cho phép trường đại học hoạt động đào tạo; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản cho trường đại học và nêu rõ lý do.

Quyết định cho phép trường đại học hoạt động đào tạo (theo Mẫu số 13 Phụ lục III kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 98. Điều kiện thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học tư thục

1. Việc thành lập hoặc cho phép thành lập mới phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học phải đáp ứng điều kiện sau đây:

a) Phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm đã được phê duyệt;

b) Có văn bản chấp thuận về việc thành lập phân hiệu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục đại học đặt phân hiệu;

c) Có diện tích đất xây dựng phân hiệu tối thiểu là 02 ha. Địa điểm xây dựng phân hiệu phải bảo đảm về môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên; không đặt gần cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ và không nằm trong vùng cảnh báo nguy hiểm;

d) Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học công lập phải có dự án đầu tư xây dựng phân hiệu được cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt, xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học tư thục phải có vốn đầu tư với mức tối thiểu là 250 tỷ đồng (không bao gồm giá trị đất xây dựng phân hiệu); vốn đầu tư được xác định bằng tiền mặt và tài sản đã chuẩn bị để đầu tư và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản; đến thời điểm thẩm định cho phép thành lập phân hiệu trường đại học tư thục, giá trị đầu tư phải thực hiện được trên 150 tỷ đồng.

2. Việc thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp phải đáp ứng điều kiện sau đây:

a) Trường hợp thành lập phân hiệu trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo thuộc cơ sở giáo dục đại học ngoài trụ sở chính của cơ sở giáo dục đại học thì được sử dụng xác nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng do cơ quan có thẩm quyền cấp trước đó;

b) Trường hợp thành lập phân hiệu trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo khác thì phải đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này, được sử dụng xác nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng do cơ quan có thẩm quyền cấp trước đó và các trang thiết bị, cơ sở vật chất hiện có.

Điều 99. Thủ tục thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học tư thục

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học tư thục.

Trường hợp thành lập phân hiệu trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp do Thủ tướng Chính phủ thành lập hoặc cho phép thành lập thì Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu.

2. Quy trình thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học gồm hai bước:

a) Phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập đối với các trường hợp:

Thành lập mới phân hiệu;

Thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp;

b) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập.

3. Hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu:

a) Thành lập mới phân hiệu, hồ sơ gồm:

Tờ trình đề nghị phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (theo Mẫu số 01 Phụ lục III kèm theo Nghị định này);

Đề án thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu (theo Mẫu số 02 Phụ lục III kèm theo Nghị định này);

Văn bản nhất trí chủ trương thành lập phân hiệu của cơ quan quản lý có thẩm quyền của cơ sở giáo dục đại học;

Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học tại địa phương, trong đó cần nêu rõ: sự cần thiết, tính phù hợp của việc thành lập phân hiệu với quy hoạch của địa phương; chủ trương giao đất hoặc cho thuê đất xây dựng phân hiệu, địa điểm khu đất và khả năng phối hợp, tạo điều kiện của địa phương đối với việc xây dựng và phát triển phân hiệu; văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất (nếu có);

Đối với hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học tư thục, ngoài các văn bản nêu trên thì hồ sơ cần có thêm cam kết đầu tư của hội đồng đại học hoặc hội đồng trường và các minh chứng kèm theo về khả năng tài chính của cơ sở giáo dục đại học được cơ quan có thẩm quyền xác nhận;

b) Thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp, hồ sơ gồm:

Tờ trình đề nghị phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp (theo Mẫu số 01 Phụ lục III kèm theo Nghị định này);

Đề án thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu (theo Mẫu số 02 Phụ lục III kèm theo Nghị định này);

Văn bản nhất trí thành lập phân hiệu của cơ quan quản lý có thẩm quyền của cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp;

Văn bản chấp thuận về việc thành lập phân hiệu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi phân hiệu đặt trụ sở, trong đó cần nêu rõ: Sự cần thiết, tính phù hợp của việc thành lập phân hiệu với quy hoạch của địa phương (trừ trường hợp thành lập phân hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 98 Nghị định này).

4. Trình tự đề nghị phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu:

a) Cơ sở giáo dục đại học gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ sở giáo dục đại học để sửa đổi, bổ sung;

c) Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ, lập báo cáo thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp không phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu thì Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ sở giáo dục đại học và nêu rõ lý do;

d) Hết thời hạn 05 năm, kể từ ngày có văn bản phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu, nếu cơ sở giáo dục đại học không trình được hồ sơ đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu thì Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định hủy bỏ văn bản phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu.

Trường hợp văn bản phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu hết hiệu lực hoặc bị hủy bỏ thì Nhà nước thu hồi đất theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai; đối với các tài sản trên đất sẽ giải quyết theo các quy định hiện hành.

5. Hồ sơ đề nghị quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu gồm:

a) Thành lập mới phân hiệu:

Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu (theo Mẫu số 04 Phụ lục III kèm theo Nghị định này).

Văn bản phê duyệt chủ trương thành lập hoặc chủ trương cho phép thành lập phân hiệu.

Văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền giao đất hoặc cho thuê đất từ 50 năm trở lên để xây dựng phân hiệu, trong đó xác định rõ địa điểm, mốc giới, địa chỉ, diện tích của khu đất nơi đặt trụ sở phân hiệu.

Các văn bản pháp lý xác nhận về vốn của chủ đầu tư bao gồm:

Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập: Các thuyết minh khả năng đầu tư tài chính, quyết định đầu tư tài chính và điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật của cơ quan quản lý có thẩm quyền;

Đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục: Các văn bản pháp lý xác nhận về số tiền đầu tư, chứng minh nguồn gốc vốn góp chủ sở hữu hoặc vốn vay có cam kết xác nhận cho vay; các chứng từ liên quan đến số vốn đã được đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho phân hiệu (có xác nhận của cơ quan tài chính có thẩm quyền về số vốn đã đầu tư và xác nhận ngân hàng về số vốn trong tài khoản của cơ sở giáo dục đại học tư thục).

Quy hoạch xây dựng phân hiệu và thiết kế tổng thể đã được cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học tư thục.

Văn bản báo cáo chi tiết về tình hình triển khai đề án thành lập phân hiệu của cơ quan quản lý có thẩm quyền (đối với trường đại học công lập) hoặc của nhà đầu tư kèm theo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt phân hiệu (đối với trường đại học tư thục);

b) Thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp:

Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (theo Mẫu số 04 Phụ lục III kèm theo Nghị định này).

Văn bản phê duyệt chủ trương thành lập hoặc chủ trương cho phép thành lập phân hiệu.

Văn bản pháp lý xác nhận về quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền cấp cho cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo.

6. Trình tự thực hiện:

a) Cơ sở giáo dục đại học gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ sở giáo dục đại học biết để sửa đổi, bổ sung;

c) Đối với hồ sơ hợp lệ, trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thành lập Hội đồng thẩm định gồm: Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi phân hiệu cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở.

Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tính khả thi của đề án thành lập phân hiệu để xem xét, quyết định thành lập; Hội đồng thẩm định tự giải thể khi phân hiệu được thành lập.

Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày được thành lập, Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ đề án, thẩm định thực tế để đánh giá chính xác về những điều kiện, nội dung đề án. Trường hợp đề án chưa đủ điều kiện theo quy định, Hội đồng thẩm định tham mưu Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản cho cơ sở giáo dục đại học đề nghị thành lập phân hiệu để sửa đổi, bổ sung;

d) Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề án đã được hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan khác cho ý kiến bằng văn bản đối với đề án thành lập phân hiệu. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ sở giáo dục đại học đề nghị thành lập phân hiệu hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan;

đ) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ ý kiến nhất trí bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Hội đồng thẩm định có trách nhiệm rà soát, tham mưu Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với trường hợp thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu trên cơ sở cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo do Thủ tướng Chính phủ thành lập hoặc cho phép thành lập hoặc tham mưu Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định việc thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu.

Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu (theo Mẫu số 13 Phụ lục III kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng;

e) Sau thời hạn 04 năm, kể từ ngày quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu có hiệu lực, nếu phân hiệu không đủ điều kiện để được phép hoạt động đào tạo thì Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định hủy bỏ quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi phân hiệu đặt trụ sở để xử lý thu hồi quyền sử dụng đất xây dựng phân hiệu đã giao theo thẩm quyền.

Trường hợp quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu hết hiệu lực thì Nhà nước thu hồi đất theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai; đối với các tài sản trên đất sẽ giải quyết theo các quy định hiện hành.

Điều 100. Điều kiện, thủ tục cho phép phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học hoạt động đào tạo

1. Điều kiện để phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học hoạt động đào tạo:

a) Có quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Có cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động đối với ngành, lĩnh vực dự kiến đào tạo, quy mô dự kiến tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Có chương trình đào tạo và giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập đáp ứng yêu cầu hoạt động đối với các ngành, lĩnh vực dự kiến đào tạo, quy mô dự kiến tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Có đội ngũ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý đủ về số lượng và đạt tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của ngành, lĩnh vực dự kiến đào tạo và quy mô dự kiến tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ) Có đủ nguồn lực tài chính để bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động của phân hiệu theo đúng cam kết trong đề án thành lập phân hiệu;

e) Có quy chế tổ chức và hoạt động của phân hiệu, gồm các nội dung chủ yếu sau đây: Vị trí pháp lý; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phân hiệu; tổ chức bộ máy; hoạt động đào tạo; nhiệm vụ và quyền của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động; nhiệm vụ và quyền của người học; các vấn đề khác liên quan đến tổ chức và hoạt động của phân hiệu.

2. Thủ tục để cho phép phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học hoạt động đào tạo thực hiện như thủ tục cho phép trường đại học hoạt động đào tạo quy định tại Điều 97 Nghị định này.

Điều 101. Đình chỉ hoạt động đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học

1. Cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học bị đình chỉ hoạt động đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian lận để được thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động đào tạo;

b) Không bảo đảm một trong các điều kiện để được cho phép hoạt động đào tạo theo quy định tại Nghị định này;

c) Người cho phép hoạt động đào tạo không đúng thẩm quyền;

d) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải đình chỉ hoạt động;

đ) Không công khai hoặc không đáp ứng các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động đào tạo đối với các ngành, lĩnh vực và quy mô đào tạo sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động đào tạo;

e) Không triển khai hoạt động đào tạo sau thời hạn 02 năm, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động đào tạo;

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định đình chỉ hoạt động đào tạo đối với cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học.

3. Trình tự thực hiện:

a) Khi phát hiện cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra để đánh giá tình trạng thực tế của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, lập biên bản kiểm tra, thông báo cho cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học và cơ quan quản lý có thẩm quyền của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (nếu có) về hành vi vi phạm;

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thông báo cho cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học và cơ quan quản lý có thẩm quyền của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học về hành vi vi phạm, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo căn cứ mức độ vi phạm quyết định đình chỉ hoạt động đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học;

Quyết định đình chỉ hoạt động đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (theo Mẫu số 13 Phụ lục III kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng;

c) Trong thời hạn bị đình chỉ, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục thì cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học thông báo bằng văn bản kèm theo minh chứng cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ sở giáo dục đại học hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép cơ sở giáo dục đại học hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học hoạt động đào tạo trở lại và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng;

d) Trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định đình chỉ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát điều kiện cho phép trường đại học hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học hoạt động đào tạo, nếu đáp ứng quy định tại Điều 96 hoặc khoản 1 Điều 100 Nghị định này thì quyết định cho phép hoạt động đào tạo trở lại và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 102. Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học

1. Việc sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học phải bảo đảm các yêu cầu quy định tại Điều 24 của Luật Giáo dục đại học.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học.

3. Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học của cơ quan quản lý có thẩm quyền (đối với cơ sở giáo dục đại học công lập) hoặc cơ sở giáo dục đại học tư thục (theo Mẫu số 08 Phụ lục III kèm theo Nghị định này) kèm theo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính của cơ sở giáo dục đại học sau khi sáp nhập, chia, tách;

b) Ý kiến đồng thuận của nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục về việc sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học;

c) Đề án sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học (theo Mẫu số 09 Phụ lục III kèm theo Nghị định này).

4. Trình tự thực hiện:

a) Cơ quan, tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý có thẩm quyền (đối với cơ sở giáo dục đại học công lập) hoặc cơ sở giáo dục đại học tư thục để sửa đổi, bổ sung;

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở và các bộ, ngành có liên quan khác tổ chức thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế điều kiện sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học, lập báo cáo thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Quyết định sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học (theo Mẫu số 13 Phụ lục III kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng;

d) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ quyết định sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép cơ sở giáo dục đại học được thành lập sau khi sáp nhập, chia, tách hoạt động đào tạo.

Điều 103. Giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học

1. Cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học bị giải thể khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật về quản lý và tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học;

b) Hết thời hạn đình chỉ ghi trong quyết định đình chỉ hoạt động đào tạo mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ;

c) Mục tiêu và nội dung hoạt động trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương;

d) Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học;

đ) Sau thời hạn 05 năm, kể từ ngày quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập có hiệu lực, cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học không thực hiện đúng cam kết thể hiện trong đề án được phê duyệt.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định giải thể cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học thuộc thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập quy định tại khoản 1 Điều 99 Nghị định này. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học.

3. Hồ sơ giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học gồm:

a) Cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học bị giải thể theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này:

Tờ trình đề nghị giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học của cơ quan quản lý có thẩm quyền (đối với cơ sở giáo dục đại học công lập) hoặc của tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục) (theo Mẫu số 10 Phụ lục III kèm theo Nghị định này);

Đề án giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (theo Mẫu số 11 Phụ lục III kèm theo Nghị định này);

b) Cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học bị giải thể theo quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều này:

Báo cáo kèm minh chứng về các vi phạm của trường;

Phương án xử lý về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác có liên quan.

4. Trình tự thực hiện:

a) Cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học bị giải thể theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm a khoản 3 Điều này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể bổ sung và hoàn thiện hồ sơ;

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị giải thể, lập báo cáo thẩm định, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định giải thể hoặc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định giải thể theo thẩm quyền.

Việc thẩm định hồ sơ đề nghị giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học được thực hiện như đối với thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Nghị định này;

b) Cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học bị giải thể theo quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều này:

Trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học vi phạm một trong các nội dung quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều này đến mức phải giải thể mà không có đề nghị của cơ quan quản lý có thẩm quyền hoặc của tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học thì Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm phối hợp với các bộ, ngành có liên quan thẩm định các điều kiện bị giải thể của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, lập hồ sơ giải thể trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định giải thể hoặc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định giải thể theo thẩm quyền;

c) Quyết định giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (theo Mẫu số 13 Phụ lục III kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

5. Đối với những cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học bị giải thể thì Nhà nước sẽ thu hồi đất theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai; đối với các tài sản trên đất sẽ giải quyết theo các quy định hiện hành.

Mục 3
CÔNG NHẬN ĐẠI HỌC VÙNG, ĐẠI HỌC QUỐC GIA

Điều 104. Điều kiện công nhận đại học vùng, đại học quốc gia

1. Đại học và các trường đại học thành viên (nếu có) đạt tất cả các tiêu chuẩn, tiêu chí của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học đối với cơ sở đào tạo tiến sĩ và được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đang đào tạo tới trình độ tiến sĩ các ngành thuộc đủ các lĩnh vực: Khoa học tự nhiên, Toán và thống kê, Kỹ thuật, Máy tính và công nghệ thông tin, Khoa học xã hội và hành vi, Nhân văn, Kinh doanh và quản lý.

3. Có đề án phát triển thành đại học vùng, đại học quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và triển khai thực hiện phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm, quy hoạch vùng. Nội dung đề án cần nêu rõ: sự cần thiết phát triển thành đại học vùng, đại học quốc gia; mục tiêu phát triển thành đại học vùng, đại học quốc gia; các chỉ tiêu cần đạt để đại học có đủ năng lực thực hiện vai trò, sứ mệnh của đại học vùng, đại học quốc gia; các nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực và lộ trình thực hiện đề án để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

Điều 105. Thẩm quyền và thủ tục công nhận đại học vùng, đại học quốc gia

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận đại học vùng, đại học quốc gia.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận đại học vùng, đại học quốc gia gồm:

a) Tờ trình đề nghị công nhận đại học vùng, đại học quốc gia (theo Mẫu số 12 Phụ lục III kèm theo Nghị định này);

b) Minh chứng về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 104 Nghị định này;

c) Báo cáo kết quả triển khai đề án phát triển thành đại học vùng, đại học quốc gia kèm theo các minh chứng về việc đã đáp ứng các mục tiêu, chỉ tiêu theo lộ trình của đề án;

d) Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng, đại học quốc gia; các quy định về tổ chức, tài chính, tài sản; các nội dung khác (nếu có).

3. Trình tự thực hiện:

a) Đại học gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho đại học biết để sửa đổi, bổ sung;

c) Đối với hồ sơ hợp lệ, trong vòng 90 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tổ chức thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế để đánh giá chính xác về tình hình triển khai đề án của đại học, lập báo cáo thẩm định, hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và cơ quan, đơn vị liên quan cho ý kiến bằng văn bản; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản cho đại học và nêu rõ lý do.

Việc thẩm định thực tế do Hội đồng thẩm định thực hiện, thành phần Hội đồng thẩm định gồm: Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đại học đặt trụ sở chính thực hiện. Hội đồng thẩm định do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập và có nhiệm vụ tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tính khả thi và tính phù hợp với thực tế của hồ sơ đề nghị công nhận đại học vùng, đại học quốc gia để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

d) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị quy định tại điểm c khoản này, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp các ý kiến, hoàn thiện hồ sơ và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

đ) Quyết định công nhận đại học vùng, đại học quốc gia (theo Mẫu số 13 Phụ lục III kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Chương VII
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Mục 1
TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA VIỆT NAM

Điều 106. Điều kiện thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục tư thục

1. Việc thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục tư thục phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có đề án thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

b) Có phương án cơ sở vật chất, tài chính, nhân sự cho hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

c) Đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công lập phải tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

2. Việc thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục tư thục thực hiện kiểm định trong lĩnh vực giáo dục đại học phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đáp ứng điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Có phương án tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính bảo đảm tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục độc lập với cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục đại học như sau:

Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có tư cách pháp nhân; tự chủ, tự quyết định về tổ chức bộ máy và nhân sự, hoạt động chuyên môn theo quy chế tổ chức và hoạt động; không có nhân sự kiêm nhiệm hoặc biệt phái từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cơ sở giáo dục đại học;

Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tự quyết định các khoản thu chi theo quy chế tài chính và quy định của pháp luật; không nhận kinh phí hỗ trợ từ cơ quan quản lý có thẩm quyền, cơ sở giáo dục đại học hoặc nhà đầu tư của cơ sở giáo dục đại học.

3. Việc thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện theo quy định riêng của Chính phủ.

Điều 107. Thủ tục thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục tư thục

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục tư thục.

2. Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục (theo Mẫu số 01 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này);

b) Đề án thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục (theo Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này).

3. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản để tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ;

c) Đối với hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ, kiểm tra tính xác thực của tài liệu trong hồ sơ; lập báo cáo thẩm định để đánh giá tình hình đáp ứng các quy định tại Điều 106 Nghị định này;

d) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có báo cáo thẩm định, nếu đủ điều kiện theo quy định, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và nêu rõ lý do.

Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục (theo Mẫu số 08 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 108. Điều kiện cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục

1. Có trụ sở hoạt động ổn định, bảo đảm có diện tích làm việc tối thiểu là 08 m^2/người; có đủ trang thiết bị phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Có nguồn lực tài chính để bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục trong thời gian ít nhất 02 năm kể từ ngày được cho phép hoạt động kiểm định.

3. Có ít nhất 10 kiểm định viên cơ hữu làm việc toàn thời gian theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc tối thiểu từ 12 tháng trở lên cho tổ chức kiểm định và có kinh nghiệm tham gia hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trong thời gian từ 05 năm trở lên.

Điều 109. Thủ tục cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (theo Mẫu số 03 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này);

b) Bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục trong thời hạn ít nhất 02 năm;

c) Bản kê diện tích phòng làm việc và trang thiết bị của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

d) Văn bản pháp lý xác nhận về số tiền mà tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đang quản lý; phương án đầu tư nguồn lực tài chính để duy trì hoạt động của tổ chức kiểm định, trong đó dự kiến chi phí xây dựng hoặc thuê trụ sở, cơ sở vật chất, chi phí mua sắm thiết bị, chi phí lương đội ngũ quản lý trung tâm, kiểm định viên, nhân viên và chi phí khác để duy trì hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục trong thời gian ít nhất 02 năm kể từ ngày được cho phép hoạt động;

đ) Bản sao quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; danh sách kiểm định viên kèm theo lý lịch, minh chứng về kinh nghiệm tham gia hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trong thời gian 05 năm, bản sao thẻ kiểm định viên còn giá trị sử dụng và văn bằng của kiểm định viên; quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động toàn thời gian hoặc hợp đồng làm việc đã được ký kết giữa tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục với kiểm định viên.

3. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục về những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung;

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ, thẩm tra tính xác thực của tài liệu trong hồ sơ, trong trường hợp cần thiết Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra thực tế; lập báo cáo thẩm định để đánh giá tình hình đáp ứng các quy định tại Điều 108 Nghị định này;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có báo cáo thẩm định, nếu đủ điều kiện thì Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (theo Mẫu số 08 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này); nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và nêu rõ lý do.

Quyết định cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục phải xác định rõ đối tượng, phạm vi được phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục; có giá trị sử dụng 05 năm kể từ ngày cấp và được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Chậm nhất 30 ngày trước ngày quyết định cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục hết thời hạn sử dụng, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có tờ trình đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo gia hạn quyết định cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (theo Mẫu số 04 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này); kèm theo báo cáo quá trình hoạt động, kết quả đánh giá tổ chức kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở mức Đạt và các tài liệu minh chứng về việc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đáp ứng các điều kiện để được cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ, trong trường hợp cần thiết Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra thực tế. Nếu đủ điều kiện, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết

định gia hạn hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (theo Mẫu số 08 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này) và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thời gian gia hạn hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục mỗi lần không quá 05 năm. Nếu không đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và nêu rõ lý do.

5. Trong quá trình hoạt động, nếu tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có nhu cầu điều chỉnh, bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động thì tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục làm thủ tục đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định điều chỉnh, bổ sung quyết định cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Hồ sơ, trình tự đề nghị điều chỉnh, bổ sung quyết định cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 110. Đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục

1. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục bị đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian lận để được cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục;

b) Trong quá trình hoạt động, không duy trì được một trong các điều kiện quy định tại Điều 106, Điều 108 Nghị định này;

c) Thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trái nguyên tắc theo quy định dẫn đến việc công nhận kết quả kiểm định chất lượng giáo dục không đúng với thực tế;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Trình tự thực hiện:

a) Khi phát hiện tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục vi phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập đoàn kiểm tra, tổ chức kiểm tra đánh giá mức độ vi phạm và lập biên bản kiểm tra, thông báo cho tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục về hành vi vi phạm;

b) Căn cứ vào mức độ vi phạm, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định việc đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

Quyết định đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (theo Mẫu số 08 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng;

c) Trong thời hạn bị đình chỉ, nếu các nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục thì tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục thông báo bằng văn bản kèm theo minh chứng cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cho phép tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoạt động trở lại và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 111. Giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục

1. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục bị giải thể khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm nghiêm trọng các quy định về quản lý, tổ chức và hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền;

b) Sau 06 tháng kể từ ngày có quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục không thực hiện thủ tục đề nghị cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục hoặc không đủ điều kiện để được cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục;

c) Hết thời hạn đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục mà không khắc phục được các nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ;

d) Hết thời hạn được phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nhưng không đề nghị gia hạn hoặc không được gia hạn;

đ) Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Hồ sơ:

a) Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục bị giải thể theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này, hồ sơ gồm:

Tờ trình đề nghị giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục (theo Mẫu số 05 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này);

Phương án xử lý về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác có liên quan.

b) Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục bị giải thể theo quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này, hồ sơ gồm:

Tờ trình đề nghị giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục (theo Mẫu số 05 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này) kèm theo các minh chứng về việc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục vi phạm quy định dẫn đến bị giải thể;

Phương án xử lý về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác có liên quan.

4. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục bị giải thể theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này:

Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm a khoản 3 Điều này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức xác minh, đánh giá và quyết định việc giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

b) Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục bị giải thể theo quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này:

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo lập hồ sơ giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, trong đó nêu rõ lý do giải thể và thông báo cho tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục biết;

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo về việc lập hồ sơ giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức xác minh, đánh giá và quyết định việc giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Quyết định giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục (theo Mẫu số 08 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Mục 2
CÔNG NHẬN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM

Điều 112. Điều kiện để tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài được công nhận hoạt động tại Việt Nam

1. Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của nước sở tại.

2. Được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại hoặc một hiệp hội quốc tế hợp pháp trong lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục công nhận hoặc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục hợp pháp.

3. Có bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại hoặc một hiệp hội quốc tế hợp pháp trong lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục công nhận.

4. Có thời gian hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục ít nhất 05 năm ở nước sở tại; đã thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục đối với chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học hoặc đối với cơ sở giáo dục đại học.

5. Có điều lệ, mục đích, phạm vi hoạt động rõ ràng.

6. Số lượng kiểm định viên làm việc cho tổ chức ít nhất 10 kiểm định viên, trong đó có ít nhất 05 kiểm định viên là thành viên của hiệp hội quốc tế hợp pháp trong lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 113. Thủ tục để tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài được công nhận hoạt động tại Việt Nam

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

2. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị được hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục tại Việt Nam của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài (theo Mẫu số 06 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này);

b) Văn bản chứng minh tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài được thành lập và hoạt động hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại hoặc một tổ chức quốc tế hợp pháp cấp;

c) Văn bản tóm tắt sự hình thành và phát triển của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài, trong đó liệt kê các hoạt động đánh giá và công nhận của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài trong 05 năm gần nhất và địa chỉ đường dẫn của các trang thông tin điện tử có liên quan;

d) Bản sao Điều lệ hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài;

đ) Lý lịch cá nhân và thẻ kiểm định viên hoặc giấy tờ chứng minh tư cách hành nghề kiểm định viên, văn bằng của kiểm định viên thực hiện hoạt động kiểm định tại Việt Nam.

3. Văn bản do cơ quan nước ngoài cấp phải được hợp pháp hóa lãnh sự tại Bộ Ngoại giao Việt Nam hoặc cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

4. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản để tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ;

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ, thẩm tra tính xác thực của tài liệu trong hồ sơ; lập báo cáo thẩm định để đánh giá tình hình đáp ứng các quy định tại Điều 112 Nghị định này;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có báo cáo thẩm định, nếu đủ điều kiện thì Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài được hoạt động tại Việt Nam; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và nêu rõ lý do.

Quyết định công nhận tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài được hoạt động tại Việt Nam (theo Mẫu số 08 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Trong quá trình hoạt động, nếu tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài có nhu cầu điều chỉnh, bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động thì đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận điều chỉnh, bổ sung. Hồ sơ, trình tự đề nghị quyết định công nhận điều chỉnh, bổ sung thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này.

Điều 114. Thu hồi quyết định công nhận tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động tại Việt Nam

1. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài bị thu hồi quyết định công nhận hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục tại Việt Nam khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian lận để được công nhận hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục tại Việt Nam;

b) Cố ý thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trái nguyên tắc theo quy định dẫn đến việc công nhận kết quả kiểm định chất lượng giáo dục không đúng với thực tế;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thu hồi quyết định công nhận tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

3. Trình tự thực hiện:

a) Khi phát hiện tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài vi phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập đoàn kiểm tra, tổ chức kiểm tra đánh giá mức độ vi phạm và lập biên bản kiểm tra, thông báo cho tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục về hành vi vi phạm;

b) Căn cứ vào mức độ vi phạm, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét thu hồi quyết định công nhận tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Quyết định thu hồi quyết định công nhận tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (theo Mẫu số 08 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Chương VIII
KINH DOANH DỊCH VỤ TƯ VẤN DU HỌC

Điều 115. Tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học

1. Tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học gồm:

a) Doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Các đơn vị sự nghiệp có chức năng kinh doanh dịch vụ tư vấn du học;

c) Tổ chức giáo dục nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

2. Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học bao gồm:

a) Giới thiệu, tư vấn thông tin về chính sách giáo dục của các quốc gia và vùng lãnh thổ; tư vấn lựa chọn trường học, khóa học, ngành nghề và trình độ phù hợp với khả năng và nguyện vọng của người học;

b) Tổ chức quảng cáo, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm về du học theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức chiêu sinh, tuyển sinh du học;

d) Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng cần thiết cho công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập;

đ) Tổ chức đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, đưa cha mẹ hoặc người giám hộ tham quan nơi đào tạo ở nước ngoài theo quy định của pháp luật;

e) Các hoạt động khác liên quan đến kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.

Điều 116. Điều kiện kinh doanh dịch vụ tư vấn du học

1. Có trụ sở hoạt động ổn định, cơ sở vật chất, trang thiết bị để tổ chức hoạt động tư vấn du học; tài liệu giới thiệu, tư vấn thông tin về chính sách giáo dục của các quốc gia và vùng lãnh thổ; tài liệu tư vấn thông tin về trường học, khóa học, ngành nghề và trình độ đào tạo.

2. Có đội ngũ nhân viên trực tiếp tư vấn du học đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Có trình độ đại học trở lên; có năng lực sử dụng ít nhất một ngoại ngữ từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và tương đương;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn du học theo quy định.

Điều 117. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.

2. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (theo Mẫu số 07 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này);

b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

c) Bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.

3. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 115 Nghị định này gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Sở Giáo dục và Đào tạo nơi triển khai hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học;

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định, lập báo cáo thẩm định để đánh giá tình hình đáp ứng các quy định tại Điều 116 Nghị định này;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có báo cáo thẩm định, nếu đủ điều kiện thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học và nêu rõ lý do.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (theo Mẫu số 09 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học có thời hạn không quá 05 năm, có thể được gia hạn và mỗi lần gia hạn không quá 05 năm. Việc gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học phải thực hiện trong thời hạn 06 tháng trước ngày hết hiệu lực.

4. Trong quá trình hoạt động, tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học. Hồ sơ, trình tự điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học thực hiện như quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 118. Đình chỉ kinh doanh dịch vụ tư vấn du học

1. Tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ tư vấn du học khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Gian lận để được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học;

b) Trong quá trình hoạt động không bảo đảm điều kiện quy định tại Điều 116 Nghị định này;

c) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải đình chỉ;

d) Cho thuê hoặc cho mượn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học;

đ) Không thực hiện trách nhiệm của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học theo quy định;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định đình chỉ kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.

3. Trình tự thực hiện:

a) Khi phát hiện tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập đoàn kiểm tra; tổ chức kiểm tra đánh giá mức độ vi phạm và lập biên bản kiểm tra; thông báo cho tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học về hành vi vi phạm;

b) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày thông báo cho tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học về hành vi vi phạm, căn cứ vào mức độ vi phạm, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định đình chỉ kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.

Quyết định đình chỉ kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (theo Mẫu số 08 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng;

c) Trong thời hạn bị đình chỉ, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục thì tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học thông báo bằng văn bản kèm theo minh chứng cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học được hoạt động trở lại và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 119. Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.

2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học bị thu hồi khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học bị chấm dứt hoạt động theo quy định pháp luật;

b) Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động, tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học vẫn tiếp tục hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học;

c) Hết thời hạn đình chỉ mà tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự thực hiện:

a) Khi phát hiện tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học vi phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập đoàn kiểm tra; tổ chức kiểm tra đánh giá mức độ vi phạm và lập biên bản kiểm tra; thông báo cho tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học về hành vi vi phạm;

b) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày thông báo cho tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học về hành vi vi phạm, căn cứ vào mức độ vi phạm, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.

Quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (theo Mẫu số 08 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này) được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 120. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân đã được cho phép hoạt động; các cơ sở giáo dục đã được thành lập và cho phép hoạt động giáo dục trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì không phải đề nghị cho phép hoạt động lại.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền đề nghị được đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục theo quy định tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ) trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì không phải bổ sung hồ sơ theo quy định tại Nghị định này.

3. Các tổ chức đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trước ngày Nghị định này có hiệu lực mà không quy định thời hạn, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện rà soát hồ sơ và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học theo quy định tại Nghị định này.

4. Các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục của Việt Nam đã được thành lập và cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì không phải đề nghị cho phép hoạt động lại, nhưng phải rà soát, điều chỉnh để đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 106 và Điều 108 Nghị định này, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

5. Các trường hợp đã được phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập trường đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trước ngày Nghị định này có hiệu lực mà chưa hết thời hạn 03 năm theo quy định tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ) thì được áp dụng thời hạn 05 năm theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 95 và điểm d khoản 4 Điều 99 Nghị định này. Thời gian áp dụng được tính từ ngày văn bản phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập trường đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học được ký ban hành.

Điều 121. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 11 năm 2024.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

Điều 122. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Thành Long

Phụ lục I

MẪU VĂN BẢN ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, TRƯỜNG CHUYÊN BIỆT, CƠ SỞ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Nghị định số 125/2024NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ)

I. Mẫu văn bản đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trường chuyên biệt, cơ sở giáo dục thường xuyên	
Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục
Mẫu số 02	Đề án thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục
Mẫu số 03	Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động giáo dục
Mẫu số 04	Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục
Mẫu số 05	Đề án sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục
Mẫu số 06	Tờ trình đề nghị giải thể cơ sở giáo dục
Mẫu số 07	Đề án giải thể cơ sở giáo dục
Mẫu số 08	Tờ trình đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục
Mẫu số 09	Tờ trình đề nghị cho phép thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học
II. Mẫu quyết định của cơ quan có thẩm quyền	
Mẫu số 10	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền (về việc thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục; thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập; cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học)

Mẫu số 01. Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục

…(1) .... **…(2) ....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …../…..-….. V/v đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập….(3)…	*....., ngày... tháng... năm....*

Kính gửi:……..(4)……..

1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục:.....

2. Lý do đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục:

.....

3. Thông tin về cơ sở giáo dục đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập:

- Tên cơ sở giáo dục:.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Địa chỉ trụ sở:.....(5) .....
- Số điện thoại:..... Fax: .....
- Website (nếu có):..... Email:.....

4. Chức năng, nhiệm vụ của.....(3) .....

5. Dự kiến quy mô tuyển sinh:.....

(*Kèm theo Đề án thành lập hoặc cho phép thành lập.....(3).....*)

Đề nghị.....(4)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận: - ……....; - ……..	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (6) *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục.

(2) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục. Trường hợp là cá nhân không ghi nội dung ở mục này.

(3) Tên cơ sở giáo dục.

(4) Người có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục.

(5) Địa điểm dự kiến đặt cơ sở giáo dục (số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

(6) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục. Trường hợp là cá nhân không phải đóng dấu.

Mẫu số 02. Đề án thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm....

ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP HOẶC CHO PHÉP THÀNH LẬP …(1)…

I. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP HOẶC CHO PHÉP THÀNH LẬP (1)

1. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án.

2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và sự phù hợp với quy hoạch của địa phương hoặc lĩnh vực.

3. Nhu cầu giáo dục.....(2)..... tại địa phương, khu vực.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP HOẶC CHO PHÉP THÀNH LẬP

1. Tên của cơ sở giáo dục: .....

2. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

3. Địa chỉ trụ sở:.....(3).....

- Số điện thoại:..... Fax: .....

- Website (nếu có):..... Email:.....

4. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng hoặc giám đốc trung tâm:….....
(*kèm theo: sơ yếu lý lịch)*

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu của cơ sở giáo dục:.....(4) .....

2. Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục:.....(5) .....

IV. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục:.....(6) .....

2. Các nội dung tích hợp (nếu có):.....(7).....

3. Kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện chương trình: .....

4. Tài liệu giảng dạy và học tập:.....

V. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

1. Thông tin về khu đất dự kiến xây dựng cơ sở giáo dục (nếu có): .....

2. Cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giảng dạy và học tập: .....

3. Phương tiện, học liệu tham khảo và các điều kiện khác: .....

4. Các điều kiện đảm bảo quy định về phòng cháy chữa cháy:.....(8).....

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách:.....(9) .....

VI. TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Thông tin về đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động của cơ sở giáo dục (*Kèm theo: danh sách trích ngang và sơ yếu lý lịch của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động*).

2. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh theo từng năm học/chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

VII. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Vốn đầu tư: Kế hoạch vốn đầu tư phải phù hợp với quy mô dự kiến của từng giai đoạn. Đối với cơ sở giáo dục tư thục phải có phương án huy động vốn và cân đối vốn theo từng giai đoạn để duy trì hoạt động của nhà trường.

2. Cơ chế quản lý thu, chi học phí: Dự kiến các khoản thu, chi trong từng năm học/chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

VIII. PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Kế hoạch và tiến độ xây dựng cơ sở vật chất.

2. Kế hoạch và tiến độ mua sắm thiết bị, phương tiện tổ chức thực hiện chương trình giáo dục.

3. Kế hoạch và tiến độ tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý.

4. Kế hoạch và tiến độ phát triển chương trình, nội dung giảng dạy.

5. Kế hoạch và tiến độ sử dụng nguồn vốn thực hiện đề án.

IX. CAM KẾT KẾ THỪA CÁC QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM

(*Chỉ áp dụng trong trường hợp trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học chuyển địa điểm hoạt động giáo dục*)

1. Nghĩa vụ, trách nhiệm bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động.

2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai.

3. Nghĩa vụ, trách nhiệm bảo đảm quyền lợi của người học.

4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác (nếu có).

(11)	(10)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ sở giáo dục.

(2) Ghi rõ cấp học.

(3) Địa điểm dự kiến đặt cơ sở giáo dục (số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

(4) Mô tả cụ thể mục tiêu của cơ sở giáo dục.

(5) Mô tả cụ thể chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục theo các quy định hiện hành.

(6) Mô tả nội dung phát triển chương trình giáo dục theo quy định hiện hành.

(7) Mô tả cụ thể nội dung chương trình tích hợp (nếu có).

(8) Thiết kế cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu, phương án phòng cháy chữa cháy.

(9) Các hồ sơ sổ sách theo quy định đối với nhà trường, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên.

(10) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập/cho phép thành lập cơ sở giáo dục. Trường hợp là cá nhân không phải đóng dấu.

(11) Phê duyệt của người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập/cho phép thành lập cơ sở giáo dục.

Mẫu số 03. Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động giáo dục

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../TTr- … V/v đề nghị……..	*....., ngày... tháng... năm....*

Kính gửi:.....(3).....

1. Tên cơ sở giáo dục:.....(2).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....(4).....

- Số điện thoại:....., Fax:.....

- Website:....., Email: .....

3. Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

4. Nội dung đăng ký hoạt động giáo dục:.....

5. Tình hình đáp ứng các điều kiện cho phép hoạt động giáo dục:

- Danh mục cơ sở vật chất đáp ứng các điều kiện theo quy định.

- Chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục, tài liệu giảng dạy và học tập đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục theo quy định.

- Danh sách cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên/huấn luyện viên và người lao động, trong đó ghi rõ trình độ chuyên môn được đào tạo (*Kèm theo hợp đồng làm việc đã được ký giữa nhà trường với từng cán bộ quản lý, giáo viên/huấn luyện viên, người lao động*).

- Đất đai: .....

- Tài chính:.....

(*Kèm theo các minh chứng:*.....)

.....(2)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về giáo dục và quy định của pháp luật có liên quan.

Nơi nhận: - .... -	(5) *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ sở giáo dục đăng ký hoạt động giáo dục.

(3) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục.

(4) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

(5) Chức danh người đứng đầu cơ sở giáo dục.

Mẫu số 04. Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
....(2)....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..... /.....-.....	*....., ngày... tháng... năm....*
V/v ...(3).....	

Kính gửi:.....(4).....

1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục: .....

2. Lý do, mục đích sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục .....

Trường hợp sáp nhập cơ sở giáo dục, báo cáo các thông tin sau:

3. Thông tin về cơ sở giáo dục sáp nhập:

a) Thông tin về cơ sở giáo dục thứ nhất trước khi sáp nhập:

- Tên cơ sở giáo dục:.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5) .....
- Số điện thoại:..... Fax: .....
- Website (nếu có):..... Email:.....

[...]) Thông tin về cơ sở giáo dục thứ... trước khi sáp nhập: Báo cáo các thông tin như mục a nêu trên.

[...]) Thông tin về cơ sở giáo dục sau khi sáp nhập:

- Tên cơ sở giáo dục:.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5) .....
- Số điện thoại:..... Fax: .....
- Website (nếu có):..... Email:.....
- Chức năng, nhiệm vụ:.....

Trường hợp chia, tách cơ sở giáo dục, báo cáo các thông tin sau:

3. Thông tin về cơ sở giáo dục chia, tách:

a) Tên cơ sở giáo dục trước khi chia, tách:.....

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5) .....

- Số điện thoại:..... Fax: .....

- Website (nếu có):..... Email:.....

b) Thông tin về cơ sở giáo dục thứ nhất sau khi chia, tách:

- Tên cơ sở giáo dục:.....

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5) .....

- Số điện thoại:..... Fax: .....

- Website (nếu có):..... Email:.....

- Chức năng, nhiệm vụ:.....

c) Thông tin về cơ sở giáo dục thứ... sau khi chia, tách: Báo cáo các thông tin như mục b nêu trên.

(Kèm theo Đề án sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục)

Đề nghị.....(4)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
- ....
- .....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (6)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục.

(2) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục không ghi nội dung ở mục này.

(3) Ghi rõ đề nghị chia hoặc tách hoặc sáp nhập.

(4) Người có thẩm quyền chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục.

(5) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

(6) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục không phải đóng dấu.

Mẫu số 05. Đề án sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm....

ĐỀ ÁN.....(1).....

Phần thứ nhất
THỰC TRẠNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH

Trường hợp sáp nhập cơ sở giáo dục, báo cáo các thông tin sau:

I. CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

A. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ NHẤT

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục:.....

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

- Thuộc:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....(2) .....

- Số điện thoại:..... Fax:.....

- Website (nếu có):..... Email:.....

- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

- Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số..../QĐ-.... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

- Quyết định cho phép hoạt động giáo dục (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

- Chức năng, nhiệm vụ:.....

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

3. Tổ chức bộ máy (số lượng và trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động)

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục (từ khi được phép hoạt động đến trước khi sáp nhập)

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục (báo cáo theo từng cấp học/chương trình giáo dục)

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

[...]. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ... (Báo cáo thông tin của từng cơ sở trước khi sáp nhập như tại Phần A nêu trên)

Trường hợp chia, tách cơ sở giáo dục, báo cáo các thông tin sau:

I. CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI CHIA, TÁCH

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục:.....

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

- Thuộc:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....(2) .....

- Số điện thoại:..... Fax:.....

- Website (nếu có):..... Email:.....

- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

- Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số..../QĐ-.... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

- Quyết định cho phép hoạt động giáo dục (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

- Chức năng, nhiệm vụ:.....

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

3. Tổ chức bộ máy (số lượng và trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động)

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục (từ khi được phép hoạt động đến trước khi chia, tách)

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục (báo cáo theo từng cấp học/chương trình giáo dục)

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Phần thứ hai
PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH,

1. Sự cần thiết

2. Cơ sở pháp lý

3. Nguyên tắc sáp nhập, chia, tách

II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH,

1. Phạm vi, đối tượng sáp nhập, chia, tách

2. Phương án sáp nhập, chia, tách

a) Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong từng cơ sở giáo dục:

b) Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai:

c) Phương án bảo đảm quyền lợi của người học:

d) Phương án đối với các nội dung không thuộc phạm vi, đối tượng sáp nhập, chia, tách

3. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc sáp nhập, chia, tách, cơ sở giáo dục

4. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản, chuyển đổi vốn góp

Phần thứ ba
THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC SAU KHI SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH

(Báo cáo về từng cơ sở giáo dục sau khi sáp nhập, chia, tách)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục:.....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Thuộc: .....

3. Địa chỉ trụ sở chính:.....(2).....

4. Số điện thoại:..... Fax:.....

Website (nếu có):..... Email: .....

5. Chức năng, nhiệm vụ:.....

6. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng trường/giám đốc trung tâm:

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu của cơ sở giáo dục: .....

2. Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục: .....

III. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục: .....

2. Các nội dung tích hợp (nếu có):.....

3. Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện chương trình: .....

4. Tài liệu giảng dạy và học tập:.....

IV. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

1. Đất đai:.....

2. Cơ sở vật chất, thiết bị để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục:

.....

3. Phương tiện, học liệu tham khảo và các điều kiện khác: .....

4. Các điều kiện đảm bảo quy định về phòng cháy chữa cháy:.....

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách: .....

V. TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục: .....

(*Kèm theo: danh sách trích ngang và sơ yếu lý lịch của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý*)

2. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh theo từng năm học:.....

VI. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Vốn đầu tư: Kế hoạch vốn đầu tư phải phù hợp với quy mô dự kiến của từng giai đoạn. Đối với cơ sở giáo dục tư thục phải có phương án huy động vốn và cân đối vốn theo từng giai đoạn để duy trì hoạt động của nhà trường.

2. Cơ chế quản lý thu, chi học phí: Dự kiến các khoản thu, chi trong từng năm học.

Phần thứ tư
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN (3)

.....

II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN (4)

.....

Phần thứ năm
HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế.

2. Về xã hội, môi trường.

3. Tính bền vững của đề án.

(6) *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*	(5) *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Ghi [sáp nhập, chia, tách] + [tên cơ sở giáo dục đề nghị sáp nhập, chia, tách].

(2) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

(3) Nêu rõ tiến độ, thời gian tổ chức thực hiện đề án sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục.

(4) Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện đề án sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(5) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục không phải đóng dấu.

(6) Chức danh người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

Mẫu số 06. Tờ trình đề nghị giải thể cơ sở giáo dục

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../.....-.....	*....., ngày... tháng... năm....*
V/v đề nghị.....(3).....	

Kính gửi:.....(4).....

1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể cơ sở giáo dục:.....

2. Đề nghị giải thể:.....(3).....

3. Thông tin về cơ sở giáo dục đề nghị giải thể:

a) Tên cơ sở giáo dục:.....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

b) Thuộc:.....

c) Địa chỉ trụ sở chính: .....

d) Số điện thoại:....., Fax: .....

Website:..... Email: .....

đ) Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

e) Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số..../QĐ-.... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

g) Quyết định cho phép hoạt động giáo dục (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

4. Lý do giải thể cơ sở giáo dục:.....

5. Phương án giải thể cơ sở giáo dục:

a) Phương án giải quyết tài sản.

b) Phương án bảo đảm quyền lợi của người học.

c) Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động.

d) Phương án thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

đ) Phương án xử lý các vấn đề khác (nếu có).

Đề nghị.....(4)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
- ....

(5)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể cơ sở giáo dục.

(2) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể cơ sở giáo dục. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục không ghi nội dung ở mục này.

(3) Ghi rõ đề nghị giải thể [tên cơ sở giáo dục].

(4) Người có thẩm quyền giải thể cơ sở giáo dục.

(5) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể cơ sở giáo dục. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục không phải đóng dấu.

Mẫu số 07. Đề án giải thể cơ sở giáo dục

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm....

ĐỀ ÁN
GIẢI THỂ……(1)…….

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG CƠ SỞ GIÁO DỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục:.....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Thuộc: .....

3. Địa chỉ trụ sở chính:.....(2).....

4. Số điện thoại:....., Fax:.....

Website:....., Email: .....

5. Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

6. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

7. Quyết định cho phép hoạt động giáo dục (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

8. Chức năng, nhiệm vụ:.....

II. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Cơ cấu tổ chức

2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

3. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục (từ khi được phép hoạt động đến trước khi giải thể)

4. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục tại thời điểm đề nghị giải thể (báo cáo theo từng cấp học/chương trình giáo dục)

5. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

.....

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ + [TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC]

I. LÝ DO GIẢI THỂ CƠ SỞ GIÁO DỤC

II. PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Phương án giải quyết tài sản.

2. Phương án bảo đảm quyền lợi của người học.

3. Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động.

4. Phương án thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

5. Phương án xử lý các vấn đề khác (nếu có).

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN (3)

II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIẢI THỂ CƠ SỞ GIÁO DỤC CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN (4)

(6)	(5)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Ghi rõ loại hình và tên cơ sở giáo dục.

(2) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

(3) Nêu rõ tiến độ, thời gian thực hiện đề án giải thể cơ sở giáo dục.

(4) Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện đề án giải thể cơ sở giáo dục của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(5) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể cơ sở giáo dục. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục không phải đóng dấu.

(6) Chức danh người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

Mẫu số 08. Tờ trình đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục

……..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: … /….. V/v đề nghị….	*....., ngày... tháng... năm....*

Kính gửi:……(1)……

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục: .....

2. Thông tin về cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục đề nghị cho phép thành lập:

- Tên cơ sở giáo dục mầm non độc lập:.....

- Địa chỉ:.....(2) .....

- Điện thoại: .....

3. Chức năng, nhiệm vụ:.....(3) .....

4. Quy mô của cơ sở giáo dục mầm non độc lập:.....(4).....

5. Cơ sở vật chất, thiết bị: .....(5) .....

6. Cơ cấu tổ chức:.....(6) .....

7. Tài chính:.....(7) .....

8. Chương trình giáo dục mầm non: Có kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ em và thực đơn cho trẻ nếu có tổ chức ăn bán trú kèm theo.

Kính đề nghị..... xem xét và phê duyệt.

Nơi nhận: - ……....; - ……..;	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (8) *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Người có thẩm quyền cho phép thành lập và cho phép hoạt động giáo dục cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

(2) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

(3) Ghi rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

(4) Ghi rõ tổng số và loại nhóm/lớp, tổng số trẻ phân theo lứa tuổi.

(5) Ghi rõ khối công trình (nhà riêng ghi rõ mấy tầng sử dụng, chung cư ghi rõ tầng sử dụng); số phòng chăm sóc trẻ, diện tích mỗi phòng, diện tích bình quân/trẻ; diện tích nhà vệ sinh, bếp (nếu tổ chức ăn bán trú); diện tích chỗ chơi cho trẻ; hệ thống phòng cháy chữa cháy; trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, học liệu, tài liệu theo quy định.

(6) Ghi rõ số lượng, trình độ của đội ngũ quản lý chuyên môn, giáo viên và nhân viên (*kèm theo Hợp đồng làm việc đã được ký giữa tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập với đội ngũ quản lý chuyên môn, giáo viên, nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non độc lập*).

(7) Ghi rõ từng nguồn vốn bảo đảm hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non độc lập và số vốn tương ứng với từng nguồn; kế hoạch sử dụng vốn.

(8) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu tổ chức, cá nhân đề nghị cho phép thành lập và cho phép hoạt động giáo dục cơ sở giáo dục mầm non độc lập. Trường hợp là cá nhân không phải đóng dấu.

Mẫu số 09. Tờ trình đề nghị cho phép thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../TTr- ……	*....., ngày... tháng... năm....*
V/v đề nghị……..	

Kính gửi:.....(3).....

1. Tên cơ sở giáo dục:.....(2).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....(4).....

- Số điện thoại:....., Fax:.....

- Website:....., Email: .....

3. Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

4. Quyết định cho phép hoạt động giáo dục: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

5. Các điều kiện bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học:.....(5) .....

6. .....(2)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về giáo dục và quy định của pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:	(6)
-	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*
-	

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ sở giáo dục đề nghị thực hiện chương trình.

(3) Cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện chương trình giáo dục cấp tiểu học.

(4) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

(5) Ghi rõ số lượng, trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên (kèm theo bản sao văn bằng, chứng chỉ của người phụ trách cơ sở giáo dục); danh mục phòng học, thiết bị, tài liệu giảng dạy và học tập.

(6) Chức danh người đứng đầu cơ sở giáo dục đề nghị thực hiện chương trình.

Mẫu số 10. Quyết định của cơ quan có thẩm quyền (thành lập hoặc cho phép thành lập/cho phép hoạt động giáo dục/đình chỉ hoạt động giáo dục/sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục; thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập; cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học)

.....(1)**.....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2)**.....**	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../QĐ-.....	*....., ngày... tháng... năm....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc.....(3)**.....**[1]

THẨM QUYỀN BAN HÀNH.....(4).....

Căn cứ.....(5).....;

Căn cứ.....;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. .....(6).....

Điều... .....

Điều... .....

Nơi nhận:	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
- Như Điều...;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*
- .....;	
- Lưu: VT, (7) A.xx (8)	

[1] Đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập, cơ sở giáo dục thường xuyên và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thì quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập đồng thời là quyết định cho phép hoạt động giáo dục.

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan ban hành quyết định.

(3) Trích yếu nội dung quyết định.

(4) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.

(5) Các căn cứ pháp lý để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan ban hành quyết định; các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định…).

(6) Nội dung quyết định (*trường hợp đình chỉ hoạt động giáo dục phải nêu rõ lý do đình chỉ, thời hạn đình chỉ, biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên trong cơ sở giáo dục; trường hợp sáp nhập, chia, tách phải nêu rõ lý do, phương án giải quyết các vấn đề tài chính, tài sản và biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên trong cơ sở giáo dục; trường hợp giải thể phải nêu rõ lý do giải thể, phương án giải quyết các vấn đề về tài chính, tài sản và biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên trong cơ sở giáo dục*).

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(8) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Phụ lục II

MẪU VĂN BẢN VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

(Kèm theo Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ)

I. MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP HOẶC CHO PHÉP THÀNH LẬP, CHO PHÉP HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, GIẢI THỂ TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM	
Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị thành lập trường cao đẳng sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục
Mẫu số 02	Đề án thành lập trường cao đẳng sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục
Mẫu số 03	Biên bản về thành viên sáng lập và góp vốn thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục
Mẫu số 04	Tờ trình đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng
Mẫu số 05	Báo cáo tình hình thực hiện cam kết theo đề án thành lập hoặc cho phép thành lập trường
Mẫu số 06	Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm; sáp nhập trường cao đẳng vào trường đại học
Mẫu số 07	Đề án sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm; sáp nhập trường cao đẳng vào trường đại học
Mẫu số 08	Tờ trình đề nghị giải thể trường cao đẳng sư phạm
Mẫu số 09	Đề án giải thể trường cao đẳng sư phạm
II. MẪU VĂN BẢN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN	
Mẫu số 10	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền
Mẫu số 11	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng

Mẫu số 01. Tờ trình đề nghị thành lập trường cao đẳng sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: :...../.....-.....	*....., ngày... tháng... năm....*
V/v đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập...(3)...	

Kính gửi:.....(4).....

1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường cao đẳng sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục:

.....

2. Lý do đề nghị thành lập trường cao đẳng sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục: .....

3. Thông tin về trường cao đẳng sư phạm đề nghị thành lập, cho phép thành lập:

- Tên trường: .....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5) .....
- Địa chỉ địa điểm đào tạo (nếu có):.....(6) .....
- Số điện thoại:..... Fax: .....
- Website (nếu có):..... Email:.....

4. Chức năng, nhiệm vụ của.....(3).....: .....

5. Dự kiến ngành đào tạo, đối tượng tuyển sinh, quy mô đào tạo:.....

(Kèm theo Đề án thành lập, cho phép thành lập.....(3).....)

Đề nghị.....(4)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (7)**
-	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*
-	

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập, cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm.

(2) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập, cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm. Trường hợp là cá nhân không ghi nội dung ở mục này.

(3) Tên trường cao đẳng sư phạm.

(4) Người có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm.

(5) Địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính của trường cao đẳng sư phạm (số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

(6) Địa điểm dự kiến đặt địa điểm đào tạo (nếu có) của trường cao đẳng sư phạm đề nghị thành lập, cho phép thành lập (số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

(7) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm. Trường hợp là cá nhân không phải đóng dấu.

Mẫu số 02. Đề án thành lập trường cao đẳng sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm....

ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM CÔNG LẬP HOẶC CHO PHÉP THÀNH LẬP TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TƯ THỤC ....(1).....

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP HOẶC CHO PHÉP THÀNH LẬP.....(1).....

1. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án.

2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội hoặc quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm trên địa bàn.

3. Thực trạng nguồn nhân lực và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn hoặc lĩnh vực.

4. Thực trạng công tác giáo dục trên địa bàn hoặc lĩnh vực.

5. Nhu cầu đào tạo.....(2)..... trên địa bàn và các tỉnh lân cận hoặc lĩnh vực.

Phần thứ hai
MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA.....(1).....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ …..(1)…. ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP HOẶC CHO PHÉP THÀNH LẬP

1. Tên trường cao đẳng sư phạm: .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:..... (3) .....

3. Cơ quan chủ quản/cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):.....

4. Số điện thoại:..... Fax:.....

5. Website:..... Email: .....

6. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng trường cao đẳng sư phạm:.....

(Có sơ yếu lý lịch kèm theo)

7. Chức năng, nhiệm vụ của trường cao đẳng sư phạm: .....

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

III. DỰ KIẾN QUY MÔ

1. Dự kiến quy mô tuyển sinh

TT	Tên ngành	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô tuyển sinh				
			20..	20..	20..	20..	20..
1							
	...						
	TỔNG CỘNG						

2. Dự kiến quy mô đào tạo

TT	Tên ngành	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô đào tạo				
			20..	20..	20..	20..	20..
1							
	...						
	TỔNG CỘNG						

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Cơ cấu tổ chức của trường cao đẳng sư phạm.....

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường cao đẳng sư phạm: .....

3. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức thuộc trường: .....

V. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

1. Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo

- Diện tích đất sử dụng:

+ Đất xây dựng: .....

+ Đất lưu không: .....

- Diện tích xây dựng:

+ Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành.....

+ Khu phục vụ: Thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế.....

+ Các hạng mục khác...

- Danh mục thiết bị, dụng cụ, phương tiện đào tạo (tên, số lượng, năm sản xuất...).

2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ giảng viên theo từng ngành.

b) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ quản lý.

3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành

4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án

a) Nguồn vốn: Ghi rõ từng nguồn vốn thành lập trường và số vốn tương ứng với từng nguồn.

b) Kế hoạch sử dụng vốn .....

[...]).....

Phần thứ ba

KẾ HOẠCH, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kế hoạch và tiến độ xây dựng cơ sở vật chất.

2. Kế hoạch và tiến độ mua sắm thiết bị.

3. Kế hoạch và tiến độ tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý.

4. Kế hoạch và tiến độ phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy.

5. Kế hoạch và tiến độ sử dụng nguồn vốn thực hiện đề án.

Phần thứ tư
HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế.

2. Về xã hội, môi trường.

3. Tính bền vững của đề án.

(5)	(4)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Tên trường cao đẳng sư phạm.

(2) Ghi rõ "ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng".

(3) Địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính của trường (số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

(4) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường. Trường hợp là cá nhân không phải đóng dấu.

(5) Phê duyệt của người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường (nếu có).

Mẫu số 03. Biên bản về thành viên sáng lập và góp vốn thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về thành viên sáng lập và góp vốn thành lập ….(1).…

I. THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TƯ THỤC GÓP VỐN THÀNH LẬP

1. Tên trường cao đẳng sư phạm:.....(1) .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

Website:..... Email: .....

II. DANH SÁCH THÀNH VIÊN SÁNG LẬP VÀ GÓP VỐN THÀNH LẬP TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TƯ THỤC

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Số vốn góp (2)	Ghi chú (3)
1					
2					
…					
	Tổng cộng:				

Các tài liệu minh chứng kèm theo bao gồm:.....(4) .....

III. DỰ KIẾN CHỦ TỊCH VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA TRƯỜNG

1. Dự kiến Chủ tịch Hội đồng quản trị: .....

2. Dự kiến thành viên Hội đồng quản trị: .....

Các thành viên có vốn góp thống nhất cử..... đại diện đứng tên thành lập trường.....(1).....

Các nội dung trên đã được các thành viên đọc và nhất trí thông qua.

Biên bản được lập thành.....(5) .....

..., ngày..... tháng..... năm....
(Tất cả các thành viên ký ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên trường cao đẳng sư phạm tư thục dự kiến thành lập.

(2) Số vốn góp được quy đổi ra Việt Nam đồng.

(3) Ghi rõ số vốn, hình thức đã góp; số vốn, hình thức cam kết sẽ góp.

(4) Các tài liệu minh chứng về việc góp vốn.

(5) Mỗi người góp vốn giữ 01 bản.

Mẫu số 04. Tờ trình đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng/Văn bản đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng

....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
...(2)....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../..... V/v …...	*....., ngày... tháng... năm....*

Kính gửi:.....(3).....

1. Tên trường cao đẳng sư phạm đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp/Tên trường cao đẳng đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng:.....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....(4).....

- Số điện thoại:....., Fax: .....

- Website:....., Email: .....

- Địa điểm đào tạo khác (nếu có):.....(4).....

3. Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

4. Nội dung đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

a) Tại trụ sở chính:

TT	Tên ngành đào tạo	Mã ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Ghi chú
	…			

b) Tại địa điểm đào tạo (nếu có):.....(4).....

(*Báo cáo theo từng địa điểm đào tạo*)

TT	Tên ngành đào tạo	Mã ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Ghi chú
	…			

5. .....(2)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về giáo dục và quy định của pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

(5)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ sở đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng.

(3) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng.

(4) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

(5) Chức danh người đứng đầu cơ sở đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng.

Mẫu số 05. Báo cáo tình hình thực hiện cam kết theo Đề án thành lập trường cao đẳng sư phạm

…(1)...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…(2)…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …../BC-….(3)….	*....., ngày... tháng... năm....*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện cam kết theo Đề án thành lập trường cao đẳng sư phạm …

I. THÔNG TIN VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

1. Tên trường cao đẳng sư phạm: .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Địa điểm đào tạo (nếu có):.....

Số điện thoại:..... Fax:.....

Website:..... Email: .....

3. Quyết định thành lập, cho phép thành lập số: .....

Ngày, tháng, năm cấp: .....

4. Cơ quan chủ quản/cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):.....

5. Chức năng, nhiệm vụ:.....

6. Tổ chức bộ máy: .....

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CAM KẾT KHI THÀNH LẬP TRƯỜNG

1. Đất đai, cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo:.....

2. Chương trình đào tạo; giáo trình và tài liệu giảng dạy:.....

3. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý: .....

4. Tài chính và tài sản:.....

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

IV. KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:
- Như trên;
- ……;
- Lưu: VT, ...

…(3)…
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chủ quản (nếu có).

(2) Ghi đúng tên trường cao đẳng sư phạm theo tên trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập.

(3) Quyền hạn, chức vụ của người ký.

Mẫu số 06. Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm; sáp nhập trường cao đẳng vào trường đại học

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..... /.....-.....	*....., ngày... tháng... năm....*
V/v đề nghị.....(3).....	

Kính gửi:.....(4).....

1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị sáp nhập, chia, tách: .....

2. Lý do, mục đích sáp nhập, chia, tách.....

Trường hợp sáp nhập, báo cáo các thông tin sau:

3. Thông tin về cơ sở giáo dục sáp nhập

a) Thông tin về cơ sở giáo dục thứ nhất trước khi sáp nhập

- Tên cơ sở giáo dục:.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5) .....
- Số điện thoại:..... Fax: .....
- Website (nếu có):..... Email:.....

[...]) Thông tin về cơ sở giáo dục thứ... trước khi sáp nhập: Báo cáo các thông tin như mục a nêu trên.

[...]) Thông tin về cơ sở giáo dục sau khi sáp nhập

- Tên cơ sở giáo dục:.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5) .....
- Số điện thoại:..... Fax: .....
- Website (nếu có):..... Email:.....
- Chức năng, nhiệm vụ:.....

Trường hợp chia, tách, báo cáo các thông tin sau:

3. Thông tin về cơ sở giáo dục chia, tách

a) Tên cơ sở giáo dục trước khi chia, tách:.....

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5) .....

- Số điện thoại:..... Fax: .....

- Website (nếu có)..... Email:.....

b) Thông tin về cơ sở giáo dục thứ nhất sau khi chia, tách

- Tên cơ sở giáo dục:.....

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5) .....

- Số điện thoại:..... Fax: .....

- Website (nếu có):..... Email:.....

- Chức năng, nhiệm vụ:.....

c) Thông tin về cơ sở giáo dục thứ... sau khi chia, tách: Báo cáo các thông tin như mục b nêu trên.

(*Kèm theo Đề án sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm*)

Đề nghị..... (4)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
- ....
- .....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (6)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị chia, tách, sáp nhập.

(2) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị chia, tách, sáp nhập. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục không ghi nội dung ở mục này.

(3) Ghi rõ đề nghị chia hoặc tách hoặc sáp nhập.

(4) Người có thẩm quyền chia, tách, sáp nhập.

(5) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

(6) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chia, tách, sáp nhập. Trường hợp là cá nhân sở hữu trường không phải đóng dấu.

Mẫu số 07. Đề án sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm; sáp nhập trường cao đẳng vào trường đại học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm....

ĐỀ ÁN
.....(1).....

Phần thứ nhất
THỰC TRẠNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH

Trường hợp sáp nhập, báo cáo các thông tin sau:

I. CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

A. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ NHẤT

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục:.....

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

- Thuộc:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....(2) .....

- Số điện thoại:..... Fax: .....

- Website (nếu có):..... Email:.....

- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

- Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số..../QĐ-.... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

- Quyết định cho phép hoạt động giáo dục (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

- Chức năng, nhiệm vụ:.....

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

3. Tổ chức bộ máy (số lượng và trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động)

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục (từ khi được phép hoạt động đến trước khi sáp nhập)

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

[...]. **CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ...** (Báo cáo thông tin của từng cơ sở trước khi sáp nhập như tại Phần A nêu trên)

Trường hợp chia, tách, báo cáo các thông tin sau:

I. CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI CHIA, TÁCH

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục:.....

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

- Thuộc:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:..... (2) .....

- Số điện thoại:..... Fax: .....

- Website (nếu có):..... Email:.....

- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

- Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số..../QĐ-.... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

- Quyết định cho phép hoạt động giáo dục (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

- Chức năng, nhiệm vụ:.....

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

3. Tổ chức bộ máy (số lượng và trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động)

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục (từ khi được phép hoạt động đến trước khi chia, tách)

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục (báo cáo theo từng ngành, nghề và chương trình đào tạo)

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH,

1. Sự cần thiết

2. Cơ sở pháp lý

3. Nguyên tắc sáp nhập, chia, tách

II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH

1. Phạm vi, đối tượng sáp nhập, chia, tách

2. Phương án sáp nhập, chia, tách

a) Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong từng cơ sở giáo dục.

b) Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai.

c) Phương án bảo đảm quyền lợi của người học.

d) Phương án đối với các nội dung không thuộc phạm vi, đối tượng sáp nhập, chia, tách.

3. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc sáp nhập, chia, tách.

4. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản, chuyển đổi vốn góp.

Phần thứ ba

THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC SAU KHI SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH

(*Báo cáo về từng cơ sở giáo dục sau khi sáp nhập, chia, tách*)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục:.....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Thuộc: .....

3. Địa chỉ trụ sở chính:.....(2).....

4. Số điện thoại:..... Fax:.....

Website (nếu có):..... Email: .....

5. Chức năng, nhiệm vụ: .....

6. Thông tin về người dự kiến làm hiệu trưởng cơ sở giáo dục: .....

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

III. DỰ KIẾN QUY MÔ

1. Dự kiến quy mô tuyển sinh

TT	Tên ngành	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô tuyển sinh				
			20..	20..	20..	20..	20..
1							
	...						
	TỔNG CỘNG						

2. Dự kiến quy mô đào tạo

TT	Tên ngành	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô đào tạo				
			20..	20..	20..	20..	20..
1							
	...						
	TỔNG CỘNG						

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục sau khi sáp nhập, chia, tách.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của cơ sở giáo dục.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức thuộc cơ sở giáo dục.

V. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo

2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành

4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án

[...]).....

Phần thứ tư
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN (3)

II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN (4)

Phần thứ năm
HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế.

2. Về xã hội, môi trường.

3. Tính bền vững của đề án.

(6) *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*	(5) *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Ghi [sáp nhập, chia, tách] + [tên cơ sở giáo dục đề nghị sáp nhập, chia, tách].

(2) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố.

(3) Nêu rõ tiến độ, thời gian tổ chức thực hiện đề án sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục

(4) Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện đề án sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(5) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục thì không phải đóng dấu.

(6) Chức danh người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

Mẫu số 08. Tờ trình đề nghị giải thể trường cao đẳng sư phạm

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../.....-.....	*....., ngày... tháng... năm....*
V/v đề nghị.....(3).....	

Kính gửi:.....(4).....

Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể trường cao đẳng sư phạm: .....

Đề nghị giải thể..... [tên trường cao đẳng sư phạm] như sau:

1. Thông tin về trường cao đẳng sư phạm đề nghị giải thể:

a) Tên trường: .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

b) Thuộc:.....

c) Địa chỉ trụ sở chính: .....

d) Địa điểm đào tạo (nếu có): .....

đ) Số điện thoại:..... Fax: .....

Website:..... Email: .....

e) Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

g) Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số.../QĐ-... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

2. Lý do giải thể trường cao đẳng sư phạm: .....

3. Phương án giải thể trường cao đẳng sư phạm:

a) Phương án giải quyết tài sản.

b) Phương án bảo đảm quyền lợi của người học.

c) Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động.

d) Thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

[...]).....

Đề nghị..... (4)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
- ....
- .....

(5)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể trường cao đẳng sư phạm.

(2) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể trường cao đẳng sư phạm. Trường hợp là cá nhân sở hữu trường không ghi nội dung ở mục này.

(3) Ghi rõ đề nghị giải thể [tên trường cao đẳng sư phạm].

(4) Người có thẩm quyền giải thể trường cao đẳng sư phạm.

(5) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể trường cao đẳng sư phạm. Trường hợp là cá nhân sở hữu trường không phải đóng dấu.

(Xem tiếp Công báo số 1123 + 1124)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng